

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2018/HS-ST
Ngày: 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đình.

Ông Lò Văn Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 283/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Cà Thị T, tên gọi khác: Lò Thị T; sinh năm 1951, tại Điện Biên; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 1A, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn K, sinh năm 1933 và con bà Lò Thị Đ, sinh năm 1930; Năm 1983 chung sống như vợ chồng với Lò Văn L, năm 1987 Lò Văn L chết. Năm 1988 chung sống như vợ chồng với Cà Văn P, sinh năm: 1957; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1984 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2018, tạm giam từ ngày 02/10/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Đình H, sinh năm 1964; địa chỉ: SN 06, tổ dân phố 09, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/9/2018 Cà Thị T mang theo 600.000 đồng đi bộ một mình từ nhà ở Đội 1A, xã T, huyện Điện Biên ra khu vực cánh đồng cùng đội với mục đích để cắt cỏ cho trâu. Tại đây T gặp một người phụ nữ dân tộc Thái giới thiệu tên là T1 (không rõ địa chỉ). Qua trao đổi biết T1 có heroine bán nên T đã hỏi và mua được 600.000 đồng heroine. Sau khi nhận tiền T1 đưa lại cho T 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng nylon màu xanh, miệng gói được buộc thắt nút lại. T cầm lấy mở ra xem thấy bên trong có 03 gói, các gói đều được bọc bên ngoài bằng nylon màu xanh, miệng đều được buộc thắt nút trong có heroine rồi gói lại như cũ và cất vào trong sọt đựng cỏ đeo ở lưng đi về nhà. Còn T1 đi đâu T không biết. Về đến nhà T lấy gói heroine ra cất vào túi áo ngực bên trái, loại áo khoác rồi treo ở trong tủ quần áo của T. Khoảng 07 giờ ngày 29/9/2018 T lấy gói heroine ra chia thêm thành 02 gói và gói lại bằng mảnh nylon màu trắng cất vào dây buộc váy màu xanh đeo trước bụng. Số heroine còn lại T gói lại như cũ và cất vào chỗ cũ. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày khi T đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Kinh, khoảng 40 tuổi (không biết tên và địa chỉ) đến hỏi mua heroine. T đã lấy 01 gói heroine đang đeo trước bụng ra bán cho người đó với giá 100.000 đồng. Người đàn ông đưa cho T 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. T cất tiền vào túi trên dây buộc váy. Còn người đàn ông đi khỏi nhà T. Một lúc sau có Vũ Đình H, sinh năm 1964, trú tại số nhà 05, tổ dân phố 09, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến nhà T hỏi mua 50.000 đồng heroine, T đã lấy gói heroine còn lại đang đeo trên dây buộc váy ra bán cho H và nhận 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cất vào dây buộc váy. H nhận gói heroine đi ra bàn uống nước nhà T chuẩn bị sử dụng thì tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã T vào nhà kiểm tra. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người, thu giữ số tiền 150.000 đồng được cất giấu trong dây buộc váy đeo trên bụng của T; 01 gói heroine của Vũ Đình H được để trên ghế cạnh chỗ H ngồi có khối lượng 0,08 gam (đã gửi toàn bộ mẫu đi giám định và không hoàn lại mẫu sau khi giám định). Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cà Thị T. Qua khám xét thu giữ tại túi áo ngực bên trái, loại áo khoác, treo trong tủ quần áo của T: 03 gói heroine có đặc điểm như trên, khối lượng 4,39 gam, trích mẫu gửi giám định 0,24 gam (không hoàn lại mẫu sau giám định).

Tại phiên tòa bị cáo Cà Thị T đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 841/GĐ-PC09 ngày 09/10/2018 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu giám định: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Đình H gửi giám định là ma túy: Loại heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Vũ Đình H là 0,08 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết luận giám định số 842/GĐ-PC09 ngày 10/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu giám định: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Thị T gửi giám định là ma túy: Loại heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Cà Thị T là 4,39 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại đối tượng giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cà Thị T không khiếu nại về kết luận giám định.

Tại bản Cáo trạng số 226/CT- VKSDB ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Cà Thị T (Lù Thị T) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Cà Thị T từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 4,39 gam heroine thu giữ của Cà Thị T và 0,08 gam heroine thu giữ của Vũ Đình H; Không hoàn lại đối tượng giám định, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Tịch thu nộp ngân sách nhà Nước số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có; Tịch thu tiêu hủy 01 dây buộc váy màu xanh có túi khóa kéo là công cụ phạm tội; Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật của Công an huyện Điện Biên vào ngày 8/11/2018 cho Vũ Đình H là 01 xe mô tô BKS 27F6-8769 thu giữ của H không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Cà Thị T hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng như: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 16 giờ, ngày 28/9/2018 Cà Thị T đi cắt cỏ trâu ở khu vực cánh đồng Đội 1A, xã T, huyện Điện Biên, mua được của 01 người phụ nữ dân tộc Thái tự giới thiệu tên là Thanh (không rõ lai lịch) 01 gói heroine, bên trong có 03 gói nhỏ heroine với giá 600.000 đồng. T về nhà chia thêm thành 02 gói, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa T khai vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29/9/2018 T đã bán cho một người đàn ông dân tộc Kinh, khoảng 40 tuổi (không biết tên và địa chỉ) 01 gói heroine với giá 100.000 đồng và bán cho Vũ Đình H, sinh năm 1964, trú tại số nhà 06, tổ dân phố 09, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên 01 gói heroine với giá 50.000 đồng. Số heroine của T bị thu giữ có khối lượng là 4,39 gam heroine, số heroine T bán cho Vũ Đình H bị thu có khối lượng là 0,08 gam. Nên T phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng heroine là $4,39 + 0,08 \text{ gam} = 4,47 \text{ gam}$ heroine. T khai đã bán heroine cho hai người, một người tên là Vũ Đình H và người đàn ông dân tộc kinh không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ lần phạm tội này của bị cáo, do vậy không có cơ sở để kết tội T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Hội đồng xét xử không xem xét xử lý. Xét thấy với hành vi, động cơ phạm tội và với khối lượng 4,47 gam heroine bị thu giữ thì đã đủ cơ sở để kết tội bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản Pô, xã T2, huyện Điện Biên, không được đi học, từ nhỏ ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Năm 1983 sống chung như vợ chồng với Lò Văn L và sinh được 02 người con, đến năm 1987 Lò Văn L chết. Năm 1988 sống chung như vợ chồng với Cà Văn P và sinh được 01 người con. Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo”, ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là ông Lò Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất theo giấy chứng nhận số 333, theo Quyết định số 93 KT/CT ngày 17/03/1999, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nguồn thu nhập từ làm ruộng. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn bà dân tộc Thái tên là Thanh, không rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Bị cáo khai đã bán heroine cho người đàn ông dân tộc Kinh khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ lần phạm tội này của bị cáo. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[8]. Vũ Đình H đã có hành vi cất giấu trái phép 0,08 gam heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với H. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[9]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 4,39 gam heroine thu giữ của Cà Thị T và 0,08 gam heroine thu giữ của Vũ Đình H; Không hoàn lại đối tượng giám định, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Tịch thu nộp ngân sách nhà Nước số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có; Tịch thu tiêu hủy 01 dây buộc váy màu xanh có túi khóa kéo là công cụ phạm tội; Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật của Công an huyện Điện Biên vào ngày 8/11/2018 cho Vũ Đình H là xe mô tô BKS 27F6-8769 thu giữ của H không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

[10]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Cà Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Thị T (Lù Thị T) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Cà Thị T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 29/9/2018.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật của Công an huyện Điện Biên vào ngày 8/11/2018 cho Vũ Đình H là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, biển kiểm soát 27F6-8769, số máy 2S01-037709, số khung RLCJ2S0106Y037709, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

- Tịch thu tiêu hủy 4,39 gam heroine (thu giữ của Cà Thị T), đã trích mẫu gửi đi giám định 0,24gam, Không hoàn lại đối tượng giám định và 0,08 gam heroine (thu giữ của Vũ Đình H), đã trích mẫu gửi đi giám định không hoàn lại đối tượng giám định, số heroine còn lại là 4,15 gam; là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà Nước số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy 01 dây buộc váy màu xanh có khóa kéo, dây dài 2m4 là công cụ phạm tội.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 15/11/2018).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Cà Thị T (Lù Thị T) phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc được niêm yết./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Văn Đình

Vũ Thị Thanh Thủy

Lò Văn Thương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Điện Biên
- Bộ phận HSNV CA huyện ĐB
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên
- Bị cáo
- Tòa án tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS; Lưu Hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy